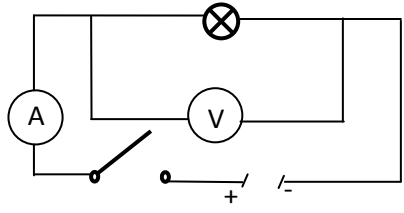
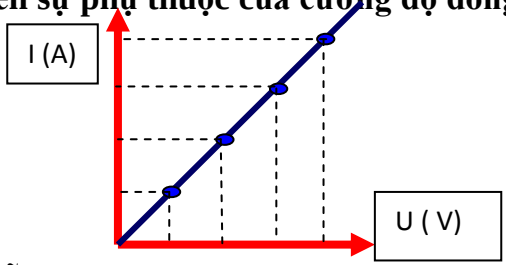


PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 1,2
MÔN VẬT LÝ 9

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề:	Tuần 1 – Bài 1 - Tiết 1 SỰ PHỤ THUỘC CỦA CƯỜNG ĐỘ DÒNG ĐIỆN VÀO HIỆU ĐIỆN THẾ GIỮA HAI ĐẦU DÂY DẪN.
Khối lớp	Khối lớp 9
Hoạt động 1: Học sinh ghi bài Đọc sách giáo khoa và trả lời câu hỏi ở hoạt động 3, hoạt động 4 trang 10	I. Thí nghiệm. 1. Sơ đồ mạch điện (dùng trong thí nghiệm) - Vôn kế mắc song song với bóng đèn. - Ampe kế mắc nối tiếp với bóng đèn.  2. Tiến hành thí nghiệm và nhận xét - Khi tăng (giảm) hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây dẫn bao nhiêu lần thì cường độ dòng điện cũng tăng (giảm) bấy nhiêu lần. $\frac{I_1}{I_2} = \frac{U_1}{U_2}$ - Cường độ dòng điện chạy qua một dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn đó. II. Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế.  - Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn là một đường thẳng đi qua gốc toạ độ.
Hoạt động 2: Học sinh làm bài	Bài 1: Khi đặt vào hai đầu dây dẫn một hiệu điện thế 12V thì cường độ dòng điện chạy qua nó là 0,5A. Nếu hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây dẫn đó tăng lên đến 36V thì cường độ dòng điện chạy qua nó là bao nhiêu? Đáp

	án 1,5 A Bài 2: Cường độ dòng điện chạy qua một dây dẫn là 1,5A khi nó được mắc vào hiệu điện thế 12V. Muốn cường độ dòng điện chạy qua nó tăng thêm 0,5A thì hiệu điện thế phải là bao nhiêu ? Đáp án 16V
Hoạt động 3 : Dặn dò	- Các em có hỏi thì điện thoại thầy, số điện thoại 0983537324

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề:	Tuần 2 – Bài 2 - Tiết 3 ĐIỆN TRỞ CỦA DÂY DẪN - ĐỊNH LUẬT ÔM
Khối lớp	Khối lớp 9
Hoạt động 1: Học sinh ghi bài Đọc sách giáo khoa và tính thương số U/I trong bảng số 1 trang 13	I. Điện trở của dây dẫn 1. Xác định thương số U/I đối với mỗi dây dẫn. + Với mỗi dây dẫn thì thương số $\frac{U}{I}$ có giá trị xác định và không đổi. + Với hai dây dẫn khác nhau thì thương số $\frac{U}{I}$ có giá trị khác nhau. 2. Điện trở. Công thức tính điện trở: $R = \frac{U}{I}$ -Kí hiệu điện trở trong mạch điện: —  — hoặc —  — -Đơn vị điện trở là Ôm, kí hiệu Ω. $1\Omega = \frac{1V}{1A}$. Kilôm; $1k\Omega = 1000\Omega$, Mêgaôm; $1M\Omega = 1000\ 000\Omega$. -Ý nghĩa của điện trở: Biểu thị mức độ cản trở dòng điện nhiều hay ít của dây dẫn. II. Định luật Ôm. 1. Hệ thức của định luật.

		$I = \frac{U}{R}$ trong đó: U đo bằng vôn (V), I đo bằng ampe (A), R đo bằng ôm (Ω). 2. Phát biểu định luật. <i>Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây và tỉ lệ nghịch với điện trở của dây.</i>
Hoạt động 2: Học sinh làm bài	Bài 1: Một bóng đèn lúc thấp sáng có điện trở 12Ω cường độ dòng điện chạy qua dây tóc bóng đèn là 0,5 A. Tính hiệu điện thế giữa hai đầu dây tóc bóng đèn khi đó. Bài 2: Đặt cùng một hiệu điện thế vào hai đầu các dây dẫn có điện trở R_1 và $R_2 = 3R_1$. Dòng điện chạy qua dây dẫn nào có cường độ lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu lần?	
Hoạt động 3 : Dặn dò	- Các em có hỏi thì điện thoại thầy, số điện thoại 0983537324	